

Số: 181/BC-UBND

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Công văn số 3513/VPCP-TH ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện báo cáo về tình hình của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp như sau:

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 5 VÀ 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1. Triển khai Chương trình phòng, chống dịch bệnh COVID-19, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

Dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp tiếp tục được kiểm soát tốt, mức độ dịch toàn tỉnh xếp cấp độ 1, tạo điều kiện cho mọi hoạt động được diễn ra an toàn. Ngành Y tế luôn đảm bảo đầy đủ, sẵn sàng nguồn lực, vật tư trang thiết bị phòng chống dịch; phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể trong việc triển khai các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn. Bên cạnh đó, luôn tăng cường công tác kiểm tra, phòng chống dịch Covid-19 tại các cửa khẩu. Tiếp tục truyền thông các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 để nâng cao ý thức, kỹ năng ứng phó của người dân đối với dịch trong tình hình mới; kích hoạt hệ thống y tế toàn tỉnh chuẩn bị các điều kiện, phương án thích ứng với tình hình dịch bệnh trong bối cảnh hiện nay. Tiếp tục công tác tiêm vắc xin cho mọi đối tượng.

Tình hình triển khai các dự án do Trung ương hỗ trợ theo Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đạt tiến độ tích cực:

- Dự án Nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho 02 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Đồng Tháp: đang thi công gói thầu xây lắp. Bên cạnh đó, triển khai thủ tục sử dụng vốn NSTW còn lại của ngành Y tế thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đối với 03 trạm y tế tuyến xã⁽¹⁾.

⁽¹⁾. Công văn số 74/TTg-KTTK, ngày 25/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về thông báo danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

- Dự án xử lý cấp bách sạt lở sông Tiền khu vực xã Tân Mỹ, xã Mỹ An Hưng, huyện Lấp Vò (*Trung ương hỗ trợ 290 tỷ đồng*): đang triển khai thi công đạt khoảng **74%** khối lượng.

- Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu, giai đoạn 1: đã trình Bộ Giao thông vận tải thẩm định thiết kế kỹ thuật và dự toán, đang giải trình Cục đường Cao tốc Việt Nam trong quá trình thẩm định; đối với công tác giải phóng mặt bằng đã tổ chức chi trả tiền cho người dân theo Phương án bồi thường từ cuối tháng 3/2023, đến nay đã chi trả được 511/533 hộ, đạt **95,9%**.

Thực hiện chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí: đến nay, đã giảm **30%** tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 đạt **21,5** tỷ đồng; giảm **50%** mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu đạt **271** tỷ đồng.

2. Về phát triển kinh tế

2.1. Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục triển khai tích cực Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp và Đề án Chuyển đổi số ngành nông nghiệp. Diện tích ứng dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc và mã số vùng trồng tiếp tục gia tăng⁽²⁾. Nhiều mô hình khuyến nông gắn với kinh tế xanh đang tích cực triển khai. Trong những tháng đầu năm 2023, giá các sản phẩm nông sản chính của Tỉnh đều tương đối ổn định. Dự kiến, sản xuất nông nghiệp của tỉnh ở vụ Hè thu cũng sẽ có nhiều thuận lợi.

Toàn tỉnh đã cơ bản thu hoạch xong vụ Đông xuân 2022 - 2023, hiện đang tập trung sản xuất vụ lúa Hè thu năm 2023 với diện tích xuống giống đạt **181.283ha** (*97% so kế hoạch*), đến nay đã thu hoạch **16%** diện tích xuống giống. Việc mở rộng diện tích lúa áp dụng quy trình canh tác tiên tiến để hạ giá thành sản xuất tiếp tục được chú trọng thực hiện, mang lại kết quả khá quan trọng trong tình hình chi phí sản xuất tăng cao, giá thành sản xuất dao động trong khoảng **3.268 - 3.643** đồng/kg (*tăng 163 - 182 đồng/kg so với cùng kỳ năm 2022*). Tình hình tiêu thụ lúa được đảm bảo, giá lúa chất lượng cao tăng nhẹ so với tháng trước, riêng giá lúa thường giảm. Lợi nhuận canh tác lúa dao động **21 - 24** triệu đồng/ha (*tăng 5,5 - 8,1 triệu đồng/ha so cùng kỳ*).

Hoa màu và cây công nghiệp ngắn ngày vụ Hè thu xuống giống được **10.374** ha (*74,6% so với kế hoạch*). So với tháng trước, giá bán đa số các mặt hàng hoa màu đều gia tăng. So với cùng kỳ năm 2022, giá bán tăng **5.000 - 10.000** đồng/kg trên các loại hoa màu, giá thành tăng từ **58 - 1.017** đồng/kg; theo đó lợi nhuận canh

⁽²⁾ Tính đến tháng 05/2023 hướng dẫn ứng dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản cho các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh: đối với sản phẩm cây ăn trái là 70,86 ha; 10,1 ha nhãn; 4,76 ha cam xoàn, 05 ha mít. Trên lúa tổng cộng có 143,22 ha, tăng 21 vùng so kỳ báo cáo trước, diện tích: 63.571 ha phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu sang Trung Quốc, Úc, Hoa Kỳ, New Zealand, Hàn Quốc, Nhật Bản, EU, Nga, Singapore, Malaysia, UAE..

tác tăng từ **18,2 - 195** triệu đồng/ha. Diện tích trồng cây ăn trái tiếp tục duy trì và mở rộng theo định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp, với quy mô **42.856**ha. Tình hình tiêu thụ trái cây ổn định. Giá thành sản xuất tăng từ **161 - 2.160** đồng/kg. Lợi nhuận giảm từ **7 - 95** triệu đồng/ha tùy từng loại.

Tình hình chăn nuôi tương đối ổn định, dịch bệnh trên vật nuôi được kiểm soát tốt. Các hộ nuôi gia súc tiếp tục tái đàn, lũy kế từ đầu năm đến nay đạt **180.722** con, tăng hơn **24.000** con so với tháng trước. Ngành thủy sản tiếp tục gặp thuận lợi hơn so với những tháng đầu năm, đa số các hộ nuôi thủy sản đều đạt lợi nhuận tích cực nhờ giá bán tăng, góp phần duy trì và mở rộng diện tích thả nuôi ước tính đến cuối tháng 5/2023 đạt **4.192**ha (*tăng 2% so cùng kỳ*); tổng sản lượng thủy sản thu hoạch đạt **175.937** tấn (*tăng 3% so cùng kỳ*), trong đó sản lượng cá tra tăng **7%**.

Vai trò kinh tế tập thể trong hợp tác sản xuất và liên kết tiêu thụ tiếp tục được phát huy, đến ngày 17/5/2023, toàn Tỉnh có **135** Hội quán (*tăng 01 Hội quán so tháng trước*) với **6.889** thành viên, lũy kế có **35** hợp tác xã (HTX) thành lập từ **35** Hội quán. Xây dựng nông thôn mới tiếp tục tập trung thực hiện, đang thẩm định hồ sơ **06** xã đăng ký đạt chuẩn NTM năm 2022 và hồ sơ **11** xã đăng ký đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2022⁽³⁾. Duy trì và nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP, đồng thời tiếp tục rà soát, phát triển các sản phẩm tiềm năng theo tiêu chuẩn OCOP 3 sao, 4 sao, 5 sao⁽⁴⁾.

2.2. Phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ

Tình hình sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng trưởng tốt so tháng trước và có sự phục hồi khả quan so với cùng kỳ. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 5/2023 tăng **20,9%** so với tháng trước và tăng **17,7%** so cùng kỳ năm 2022, tính chung 5 tháng đầu năm Chỉ số IIP tăng **5,6%** so cùng kỳ năm 2022. Trong tháng, hầu hết các sản phẩm công nghiệp công nghiệp chủ lực của Tỉnh đều tăng trưởng khá về sản lượng⁽⁵⁾. Lũy kế so cùng kỳ năm 2022, có sự tăng trưởng của **08** sản phẩm (*tăng 01 sản phẩm so kỳ báo cáo trước*) và có **04** sản phẩm có sản lượng giảm (*giảm 01 sản phẩm so kỳ báo cáo trước*)⁽⁶⁾. Chỉ số tiêu thụ tháng 5 so với tháng trước và tháng cùng kỳ tăng lần lượt **14%** và **8%**; lũy kế Chỉ số tiêu thụ ngành công

⁽³⁾. Lũy kế đến nay toàn tỉnh có 103 xã đạt chuẩn nông thôn mới (không đổi so với kỳ báo cáo trước); có 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (không đổi so với kỳ báo cáo trước). Đối với cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới: có 05 đơn vị (thành phố Sa Đéc, thành phố Cao Lãnh và thành phố Hồng Ngự và huyện Tháp Mười, Cao Lãnh) được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ hoặc đạt chuẩn nông thôn mới

⁽⁴⁾. Lũy kế đến ngày 17/5/2023, toàn tỉnh có 357 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP đạt 3 sao và 4 sao (Trong đó có 275 sản phẩm đạt 3 sao và 82 sản phẩm đạt 04 sao).

⁽⁵⁾. So với tháng 5/2022: sản lượng các sản phẩm công nghiệp có mức tăng từ 3%-174%, chỉ có cát khai thác giảm 51%; So tháng 4/2023, sản lượng các sản phẩm công nghiệp có mức tăng từ 7%-40%, chỉ có thuốc lá có đầu lọc giảm 6%.

⁽⁶⁾. Có 08 sản phẩm tăng: Gạo xay xát, lau bóng tăng 16,1%; Thức ăn thủy sản tăng 1,9%; Thuốc lá có đầu lọc tăng 93,1%; Áo quần các loại tăng 24,8%; Thuốc viên các loại tăng 76 %; Cá phi lê đông lạnh tăng 11,7%; nước sản xuất tăng 2,7%, Bê tông tươi tăng 1,5%. Có 04 sản phẩm giảm: Cát khai thác giảm 56,8%; Miến, hủ tiếu, bánh trắng và các loại t.tự giảm 9,7%; Các bộ phận của giày dép bằng da giảm 4,9%; Bia giảm 22%.

nghiệp chế biến, chế tạo 5 tháng đầu năm ước tăng **4,1%**. Chỉ số tồn kho tháng 5/2023 của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo so với tháng trước và tháng cùng kỳ tăng lần lượt **7%** và **11,8%**.

Hoạt động thương mại - dịch vụ gần như được phục hồi hoàn toàn sau dịch bệnh Covid-19. Tuy vậy hoạt động kinh doanh, mua bán gặp nhiều khó khăn do nhu cầu tiêu dùng của người dân không cao. Trong những tháng đầu năm, Tỉnh đã tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại - du lịch, kết nối cung cầu, mở rộng thị trường. Nhờ vậy, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tháng 5/2023 ước đạt **10.546** tỷ đồng, tăng **1,1%** so với tháng trước và tăng **11,3%** so với tháng cùng kỳ năm 2022; lũy kế 5 tháng đầu năm 2023 ước đạt **52.908** tỷ đồng, tăng **14,2%** so với cùng kỳ năm 2022. Hoạt động vận tải trong tháng 5/2023 vẫn duy trì ổn định phục vụ nhu cầu đi lại và vận chuyển đáp ứng nhu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa; doanh thu vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước tăng **16,8%**, dịch vụ lưu trú ăn uống tăng **26,3%**, du lịch lữ hành tăng **121,6%**; các dịch vụ tiêu dùng khác tăng **13,9%** so cùng kỳ năm 2022.

Hoạt động xuất khẩu tăng trưởng so với tháng trước, song tình hình xuất khẩu vẫn ghi nhận nhiều khó khăn. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa (*không tính hàng hóa tạm nhập, tái xuất*) lũy kế 5 tháng đầu năm ước đạt **467,7** triệu USD, giảm **21%** so với cùng kỳ năm 2022, chủ yếu do kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng thủy sản chế biến, sản phẩm ngành may, bánh phồng tôm giảm⁽⁷⁾. Riêng mặt hàng Gạo có giá đang ở mức cao và đang đáp ứng nhu cầu nhập khẩu gạo lớn từ Philipines, Singapore... giúp cho kim ngạch xuất khẩu gạo tăng **70,3%** so với cùng kỳ năm 2022. Kim ngạch nhập khẩu 5 tháng đầu năm 2023 đạt **293,4** triệu USD, giảm **13%** so với cùng kỳ năm 2022, đạt 36% so với mục tiêu kế hoạch năm; nhập khẩu xăng dầu các loại tăng **13,7%**; nguyên phụ liệu dệt may giảm **10,8%**, nguyên phụ liệu sản xuất tân dược tăng **172%** so cùng kỳ năm 2022.

Ngành du lịch phục hồi khả quan với nhiều hoạt động đa dạng, sôi nổi, tiêu biểu tổ chức thành công Lễ hội Xoài lần thứ II. Trong tháng 5/2023, tổng lượt khách du lịch ước đạt **600.000** lượt khách, doanh thu ước đạt **150** tỷ đồng. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2023, toàn tỉnh thu hút được **2,3** triệu lượt khách, tăng gần **31%** so cùng kỳ, với doanh thu đạt khoảng **950** tỷ đồng, tăng gần **13%** so cùng kỳ.

2.3. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công phát triển kết cấu hạ tầng

Thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phân tích đánh giá và cải thiện PCI theo kết quả Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam vừa công bố, phân đấu năm 2023 giữ vững vị trí nhóm 5 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước, nối dài chuỗi thành tích 15 năm liên tiếp nằm trong nhóm 5 thành phố

⁽⁷⁾. Thủy sản giảm 40,5%, sản phẩm may giảm 9,9%, bánh phồng tôm giảm 35%.

có chất lượng điều hành kinh tế xuất sắc nhất⁽⁸⁾, mang lại hiệu quả thiết thực và sự hài lòng cao nhất cho người dân, doanh nghiệp. Trong bối cảnh khó khăn chung, tình hình phát triển doanh nghiệp chưa đạt tốc độ tăng trưởng cao như năm 2022. Ước tính 5 tháng đầu năm có **260** doanh nghiệp thành mới với tổng vốn đầu tư là **1.335** tỷ đồng⁽⁹⁾; có **39** doanh nghiệp giải thể tự nguyện và **72** doanh nghiệp tái hoạt động. Tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn Tỉnh ước tính hơn **5.028** doanh nghiệp. Tiếp tục xúc tiến kêu gọi đầu tư, hỗ trợ nhà đầu tư triển khai thủ tục. Tính chung 5 tháng đầu năm 2023, thu hút đầu tư **05** dự án với tổng vốn đầu tư **5.852** tỷ đồng⁽¹⁰⁾ (*cùng kỳ năm 2022 có 09 dự án, với tổng vốn đăng ký đầu tư: 1.396 tỷ đồng*).

Hiện nay, Tỉnh đang đôn đốc các đơn vị đang tăng cường đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản nhằm góp phần tăng năng lực sản xuất đồng thời thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Tỉnh trong năm 2023. UBND Tỉnh thường xuyên nắm tình hình và chỉ đạo công tác giải ngân vốn đầu tư công. Tổng số kế hoạch đầu tư công năm 2023 (*kể cả vốn năm 2022 kéo dài chuyển sang*) của Tỉnh là **6.006,491** tỷ đồng. Kết quả giải ngân tính đến ngày 30/4/2023 hơn **2.169** tỷ đồng đạt **36,12%**, cao hơn **18,70%** so với cùng kỳ năm trước (*năm 2022 đạt 17,42%*). Tập trung triển khai các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng trọng điểm: hoàn thiện hạ tầng KCN Tân Kiều, cao tốc Cao Lãnh - An Hữu, cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, cao tốc Mỹ An - Cao Lãnh, ĐT 857 (đoạn QL30 - ĐT 845), ĐT 845 Trường Xuân - Tân Phước...

2.4. Tài chính – tín dụng

Công tác quản lý, điều hành ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định. Thực hiện đến ngày 15/5/2023, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt **3.290** tỷ đồng, đạt **43,3%** dự toán năm (*tăng 3,4% so với cùng kỳ năm 2022*); chi cân đối sách địa phương đạt **5.218** tỷ đồng, đạt **39,5%** dự toán năm (*giảm 6,6% so với cùng kỳ năm 2022*).

Ước tính đến 31/5/2023, huy động vốn đạt **64.772** tỷ đồng, tăng **1,03%** so với tháng trước. Dư nợ cho vay đạt **98.365** tỷ đồng tăng **1,13%** so với tháng trước. Tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát dưới **2%**. Về chính sách cho vay hỗ trợ lãi suất 2%/năm từ ngân sách nhà nước trong 02 năm 2022 - 2023 thông qua hệ thống ngân

⁽⁸⁾. PCI năm 2022 của Đồng Tháp có tổng điểm là 69,68 điểm, đứng thứ 5 cả nước, giảm 02 hạng so năm 2021 và có 15 năm liên tục nằm trong top 5 tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành tốt nhất. So với các tỉnh trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, Đồng Tháp tiếp tục duy trì vị trí đứng đầu khu vực.

⁽⁹⁾. So với cùng kỳ năm 2022, số doanh nghiệp thành lập mới giảm 24,6%; số doanh nghiệp tạm ngưng hoạt động là 189 doanh nghiệp

⁽¹⁰⁾. Gồm: (1). Dự án Khu đô thị An Lạc 1, huyện Cao Lãnh, 5.170 tỷ đồng; (2). Nhà máy sản xuất nước sạch tập trung xã Hoà Bình, huyện Tam Nông, 30 tỷ đồng; (3). Go! THANH BÌNH của Công ty Cổ phần Bất động sản Việt - Nhật, 45,54 tỷ đồng; (4). Go! HỒNG NGỰ của Công ty Cổ phần Bất động sản Việt - Nhật, 41,15 tỷ đồng; (5). Nhà máy xay xát, chế biến gạo xuất khẩu SAGIMIC tại huyện Cao Lãnh của Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu Sài Gòn, 565 tỷ đồng.

hàng thương mại được tích cực triển khai với dư nợ **1.809** tỷ đồng (tăng 6,9% so với tháng trước).

3. Văn hóa - xã hội

Công tác giáo dục và đào tạo tiếp tục được quan tâm thực hiện. Tổ chức tổng kết năm học 2022 - 2023 theo kế hoạch. Triển khai công tác hướng nghiệp, tư vấn tuyển sinh cho học sinh. Triển khai tổ chức lựa chọn sách giáo khoa các cấp học theo quy định phục vụ cho năm học 2023 - 2024. Công tác chuẩn bị cho kỳ thi Tốt nghiệp Trung học phổ thông được chủ động chuẩn bị, đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho kỳ thi (*diễn ra từ ngày 27 - 30/6/2023*), toàn Tỉnh có khoảng 35 điểm thi, tập trung tại 12 huyện, thành phố, theo tình hình thực tế, dự kiến bổ sung thêm 03 điểm thi ở các huyện nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của thí sinh⁽¹¹⁾.

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiếp tục tập trung triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo và thực hiện công tác tuyển sinh đào tạo theo chỉ tiêu đã đề ra, kết quả đến nay đã tuyển sinh được **2.085/15.000** học viên trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng, đạt **13,9%** kế hoạch năm. Tỉnh tiếp tục chú trọng công tác giải quyết việc làm cho người lao động. Từ đầu năm đến ngày 15/5/2023, đã tổ chức **16** phiên giao dịch việc làm (*đạt 57,1% kế hoạch*), có **178** đơn vị doanh nghiệp và **4.465** lao động, học sinh tham dự. Lũy kế toàn tỉnh có **12.430** lao động được giải quyết việc làm (*đạt 41,4% kế hoạch*), trong đó có **741** lao động đã xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Các chính sách cho vay ưu đãi qua Ngân hàng Chính sách xã hội để bảo đảm an sinh xã hội và hỗ trợ việc làm theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ được quan tâm thực hiện. Dư nợ cho vay tính đến nay đạt **340** tỷ đồng (*đạt 95% kế hoạch dư nợ năm 2023*)⁽¹²⁾; cho vay có hỗ trợ lãi suất 2%/năm đối với các khoản vay có lãi suất trên 6%/năm với số tiền hỗ trợ lãi suất là **32,5** tỷ đồng. Quan tâm thực hiện kịp thời các chính sách cho người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội. Trong tháng, điều chỉnh tăng, giảm và trợ cấp mai táng phí người có công với cách mạng **169** trường hợp.

⁽¹¹⁾. Tỉnh Đồng Tháp dự kiến có 15.673 thí sinh đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT, trong đó có 13.757 thí sinh lớp 12 hệ trung học phổ thông, 1.481 thí sinh lớp 12 hệ giáo dục thường xuyên, 435 thí sinh tự do. Kỳ thi năm nay thí sinh đăng ký dự thi theo hình thức trực tuyến với hệ chính quy, thí sinh tự do đăng ký hình thức trực tiếp, hiện 100% thí sinh của Tỉnh đã hoàn thành việc đăng ký.

⁽¹²⁾. Trong đó: (1) Chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm: Ước thực hiện đến 30/6/2023 là 269 tỷ (không tăng so với đầu năm, do đến hiện tại chưa được NHCSXH Việt Nam hoặc Ngân sách địa phương ủy thác sang để thực hiện cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị quyết số 11/NQ-CP). (2) Cho vay nhà ở Xã hội theo Nghị định 100: Ước thực hiện đến 30/6/2023 là 47,5 tỷ đồng, tăng 7,5 tỷ so với đầu năm, đạt 72,3% kế hoạch năm. (3) Cho vay HSSV mua máy tính: Ước thực hiện đến 30/6/2023 là 22,6 tỷ đồng, giảm 0,2 tỷ so với đầu năm nguyên nhân hiện nay không còn học trực tuyến, nên nhu cầu vay mua máy tính học tập trực tuyến không còn phát sinh. (4) Cho vay Cơ sở GD mầm non, trường tiểu học ngoài công lập: Ước thực hiện đến 30/6/2023 là 872 triệu đồng, không tăng, giảm so với đầu năm.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân tiếp tục được quan tâm thực hiện, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Trong tháng không ghi nhận vụ ngộ độc thực phẩm. Công tác truyền thông sức khỏe thực hiện đa dạng nội dung trên báo và đài phát thanh - truyền hình. Tình hình bệnh tay chân miệng và sốt xuất huyết vẫn trong tầm kiểm soát, tuy nhiên số ca mắc cao hơn so cùng kỳ⁽¹³⁾, ngành y tế đang triển khai các biện pháp phòng, chống kết hợp với tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân để ứng phó với dịch bệnh hiệu quả. Bên cạnh đó, một số bệnh có số ca mắc tăng so với cùng kỳ năm 2022⁽¹⁴⁾.

Trong tháng, hoạt động văn hoá - thể thao tiếp tục diễn ra sôi nổi với nhiều hoạt động đa dạng. Tập trung tổ chức các hoạt động kỷ niệm 48 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2023); ngày Quốc tế Lao động 1/5 và Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Lễ hội Xoài Đồng Tháp năm 2023, Lễ hội Vía bà Chúa Xứ năm 2023. Tiếp tục duy trì đào tạo lực lượng thể thao thành tích cao và đạt được những kết quả tích cực, tiêu biểu: Đội Đá cầu Đồng Tháp tham dự thi đấu giải Vô địch Đá cầu cá nhân toàn quốc xếp hạng Nhất toàn đoàn; tại Seagames 32, Đồng Tháp đóng góp 04 huy chương vàng, 01 huy chương bạc, 02 huy chương đồng⁽¹⁵⁾ vào thành tích chung của quốc gia.

4. Cải cách hành chính, xây dựng chính quyền, quốc phòng - an ninh và đối ngoại

Công tác cải cách hành chính, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí được Tỉnh quan tâm chỉ đạo thường xuyên. Tiếp nhận và xử lý hỏi đáp thông tin kịp thời thông qua Tổng đài 1022, đạt tỷ lệ trên **98,9%**. Hoạt động Trung tâm kiểm soát hành chính và phục vụ hành chính công tiếp tục duy trì hiệu quả, số hồ sơ được xem xét, giải quyết đúng và trước hạn đạt **100%**.

- Đồng Tháp vẫn đang nỗ lực xây dựng chính quyền thân thiện, đồng hành và phục vụ. Cụ thể bằng việc nhìn nhận, đánh giá và cải thiện các chỉ số Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) thông qua hội nghị

⁽¹³⁾. Tay chân miệng trong tháng mắc 134 ca, so với thời điểm 31/3/2023 (113 ca) tăng 18,6% (tăng 21 ca); không ghi nhận trường hợp tử vong. Tổng số ca mắc TCM đến ngày 30/4/2023 là 484 ca so với cùng kỳ năm 2022 (71 ca), tăng 413 ca. Sốt xuất huyết trong tháng mắc 268 ca, giảm 18,5% (giảm 61 ca) so với thời điểm 31/3/2023 (342 ca, sau khi điều chỉnh ghi nhận 329 ca), không ghi nhận trường hợp tử vong. Tổng số ca mắc SXH đến ngày 30/4/2023 là 1.215 ca, so với cùng kỳ năm 2022 (773 ca) tăng 57,2% (tăng 442 ca), không ghi nhận trường hợp tử vong so với cùng kỳ năm 2022 có 01 trường hợp tử vong.

⁽¹⁴⁾. Như: Lao phổi, Lỵ trực trùng, Sốt xuất huyết Dengue, Tay chân miệng, Thủy đậu, Tiêu chảy, Viêm gan virus B, Viêm gan virus C, Viêm gan virus khác, Viêm não virus khác.

⁽¹⁵⁾. Judo: 2 HCV; Cầu mây: 1 HCV, 1 HCB; Vovinam :1 HCV; Bi sắt: 1 HCD, Bóng đá nam: 1 HCD.

đánh giá và phân tích kết quả chỉ số đạt được trong năm 2022⁽¹⁶⁾. Trên cơ sở đó tiếp tục đề ra mục tiêu phấn đấu cao trong năm 2023.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội được giữ vững ổn định. Từ 15/12/2022 đến 18/5/2023: toàn tỉnh đã xảy ra **31** vụ tai nạn giao thông, làm 31 người chết và 7 người bị thương, so với cùng kỳ năm trước, giảm 06 vụ, số người chết giảm 07 người, số người bị thương tăng 02 người. Không có tai nạn giao thông đường thủy nào xảy ra. Xảy ra **01** vụ cháy, không thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản khoảng 3,4 tỷ đồng. Trong tháng, xảy ra **07** vụ vi phạm môi trường, số vụ xử lý trong tháng là 05 vụ, với số tiền xử phạt là 128 triệu đồng.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Tình hình kinh tế trong tháng 5 tiếp tục có nhiều điểm sáng. Ngành nông nghiệp tiếp tục phát triển khá nhờ vào hoạt động sản xuất và tiêu thụ lúa, hoa màu và cây công nghiệp ngắn ngày có nhiều thuận lợi, sản lượng, diện tích thu hoạch tăng so cùng kỳ và giá bán tiếp tục ở mức cao, lợi nhuận tiếp tục tăng; ngành thủy sản có giá bán tiếp tục tăng và đạt lợi nhuận khá ở hầu hết các loại. Ngành công nghiệp tiếp tục phục hồi và phát triển tốt so cùng kỳ. Hoạt động thương mại - dịch vụ tiếp tục có nhiều khởi sắc. Hoạt động giải ngân vốn đầu tư công có nhiều chuyển biến tích cực so cùng kỳ năm 2022.

- Dịch bệnh COVID-19 tiếp tục được kiểm soát tốt. Các lĩnh vực văn hoá - xã hội tiếp tục được quan tâm thực hiện, các chính sách người có công và an sinh xã hội được thực hiện kịp thời.

- Công tác cải cách hành chính tiếp tục được các cơ quan, đơn vị và địa phương quan tâm thực hiện, tập trung chỉ đạo, điều hành nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; tập trung đánh giá, nhận diện hạn chế để phấn đấu cải tiến tốt hơn trong thời gian tới.

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. An ninh biên giới tiếp tục được giữ vững. Hoạt động đối ngoại được mở rộng.

2. Hạn chế, khó khăn

- Giá thành sản xuất nông nghiệp (*lúa, thủy sản, cây ăn trái, hoa màu và cây công nghiệp ngắn ngày*) đều tăng so cùng kỳ năm 2022.

- Sản xuất công nghiệp có sự phục hồi nhưng chưa toàn diện, một số sản phẩm có sự sụt giảm sản lượng so cùng kỳ năm 2022 (*cát khai thác; miến, hủ tiếu,*

⁽¹⁶⁾. Chỉ số PAPI năm 2022 của Đồng Tháp đạt 42,15 điểm, giảm gần 0,3 điểm so năm 2021, xếp hạng 32/63 tỉnh, thành phố (giảm 05 hạng so năm 2021). Chỉ số SIPAS năm 2022 của Tỉnh đạt 80,5%, xếp thứ 26/63 tỉnh, thành phố trong cả nước (giảm 11 hạng so năm 2021), xếp thứ 5 tỉnh, thành phố khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Chỉ số PAR index năm 2022 của Tỉnh đạt 85,4 điểm, xếp thứ 21/63 tỉnh, thành phố trong cả nước (tăng 5 hạng so năm 2021), xếp thứ 3 tỉnh, thành phố khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

bánh tráng và các loại tương tự; các bộ phận của giày dép bằng da; bia).

- Xuất khẩu hàng hóa trong 5 tháng đầu năm tiếp tục giảm so với cùng kỳ năm 2022, thủy sản chế biến chiếm tỷ trọng lớn (hơn 50%) nhưng giảm hơn 40% so với cùng kỳ năm 2022, các mặt hàng còn lại như bánh phồng tôm, sản phẩm may cũng sụt giảm.

- Công tác triển khai kế hoạch vốn đầu tư công có nhiều khó khăn do việc giải phóng mặt bằng chậm; giá vật liệu xây dựng (cát, sắt thép, đá...) tăng cao; công tác tổ chức thực hiện của một số Chủ đầu tư đôi khi còn thiếu sự quyết liệt, chưa chủ động trong việc kiểm tra, kiểm soát để thúc đẩy, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hoặc báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Phát triển doanh nghiệp mới thấp hơn cùng kỳ năm 2022.

- Nhu cầu vốn vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (giải quyết việc làm) để phát triển kinh tế của địa phương sau đại dịch COVID-19 đối với người dân trong tỉnh còn lớn, nhưng nguồn vốn được hỗ trợ từ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế theo *Nghị quyết số 11/NQ-CP* hiện nay chưa đáp ứng đủ nhu cầu⁽¹⁷⁾.

- Bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng tiếp tục gia tăng so cùng kỳ.

III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH; KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VÀ CÁC NHIỆM VỤ CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO

1. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

UBND Tỉnh đã khẩn trương tổ chức quán triệt, xây dựng và ban hành các Chương trình, Kế hoạch triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối đổi mới của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy và HĐND Tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Chỉ đạo, điều hành theo phương châm hành động của Chính phủ đề ra trong năm 2023: **“Đoàn kết, kỷ cương - Bản lĩnh, linh hoạt - Đổi mới, sáng tạo - Kịp thời, hiệu quả”**.

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh năm 2023 và Nghị quyết Hội đồng nhân dân Tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, UBND Tỉnh đã cụ thể hóa bằng Chương trình hành động (*tại Quyết*

¹⁷ Năm 2023, tổng hợp nhu cầu vốn giải quyết việc làm từ các huyện, thành phố là 367.000 triệu đồng, trong đó, cho vay Nghị quyết 11/NQ-CP nguồn Trung ương 223.000 triệu đồng. Nhưng đầu năm đến nay TW chưa phân bổ vốn tăng trưởng, UBND Tỉnh chỉ chuyển sang 4 tỷ theo Nghị quyết HĐND hàng năm, còn ở các huyện, thành phố tranh thủ từ nguồn ủy thác địa phương được mới gần 24 tỷ để cho vay.

định số 13/QĐ-UBND-HC ngày 05/01/2023), tập trung triển khai **11** nhiệm vụ và giải pháp, **163** nhiệm vụ cụ thể và kịch bản tăng trưởng hàng quý, đánh giá tình hình kinh tế - xã hội hằng tháng, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các chương trình, đề án trọng tâm.

Đồng thời tiếp tục tích cực triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2023 của Chính phủ và các giải pháp của Chính phủ ban hành các giải pháp phục hồi và phát triển các ngành, lĩnh vực. Thực hiện dự báo, theo dõi, bám sát tình hình, diễn biến trong và ngoài nước có liên quan tới các lĩnh vực chỉ đạo, điều hành để chủ động xử lý, giải quyết. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra từ đầu năm 2023. Sâu sát tuyên cơ sở, giải quyết kiến nghị của các địa phương.

Trong hoạt động, Ủy ban nhân dân Tỉnh chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy; thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh; ban hành Chương trình công tác của UBND Tỉnh năm 2023 (*Quyết định số 48/QĐ-UBND-HC ngày 10/01/2023*), phân công trách nhiệm cụ thể cho người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh. Chỉ đạo tổ chức sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh và các Nghị quyết, Kết luận chuyên đề của Tỉnh ủy. Tổ chức 04 đoàn kiểm tra công tác triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại 12 huyện, thành phố, kịp thời đôn đốc, tháo gỡ khó khăn trong triển khai nhiệm vụ đầu năm. Tiếp và làm việc Đoàn công tác của Chính phủ (*Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm trưởng Đoàn*) về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư công, xây dựng hạ tầng và xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Kết quả thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ giao

Thực hiện Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao theo Quyết định số 42/2014/QĐ-TTg ngày 27/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Đồng Tháp đã phân công Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 28/5/2023, UBND tỉnh Đồng Tháp được giao **67** nhiệm vụ, trong đó, đã hoàn thành đúng hạn **36** nhiệm vụ, còn **31** nhiệm vụ chưa đến hạn báo cáo, không có nhiệm vụ trễ hạn. UBND tỉnh Đồng Tháp không có nhiệm vụ được giao tại Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG TIẾP THEO

Tỉnh Đồng Tháp tập trung chỉ đạo thực hiện **13** nhóm nhiệm vụ, giải pháp

chủ yếu trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra trong quý II/2023, phân đầu tăng trưởng kinh tế quý II đạt từ **8%** trở lên, 6 tháng đầu năm 2023 đạt **7,43%**. Nhiệm vụ trong tháng 6, UBND Tỉnh tập trung chỉ đạo những nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục thực hiện hiệu quả, đồng bộ Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 và Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên giải quyết khó khăn, vướng mắc trong cung ứng thiết bị, vật tư y tế, đảm bảo cho công tác khám, chữa bệnh cho Nhân dân. Bám sát Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI năm 2023; Chương trình làm việc của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ để hoàn thành các dự án, đề án, văn bản trình theo quy định và đảm bảo chất lượng. Tập trung chỉ đạo, điều hành các chương trình, đề án, kế hoạch trọng tâm của tỉnh (*xây dựng nông thôn mới, mỗi xã một sản phẩm OCOP, giảm nghèo, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tái cơ cấu ngành công nghiệp, chuyển đổi số, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài, giải ngân vốn đầu tư công, thu hút đầu tư tư nhân, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã...*).

2. Chú trọng dự báo, theo dõi, nắm chắc tình hình, diễn biến trong và ngoài nước có liên quan tới các lĩnh vực chỉ đạo, điều hành để chủ động xử lý, giải quyết. Xác định rõ các vấn đề trọng tâm, tồn đọng kéo dài để tập trung giải quyết. Tiếp tục sâu sát tuyến cơ sở, giải quyết các vấn đề phát sinh tại các địa phương thuộc thẩm quyền của UBND Tỉnh. Tăng cường đi cơ sở, khuyến khích phát triển các mô hình sản xuất tiên tiến, gặp gỡ và làm việc với doanh nghiệp, nhà đầu tư.

3. Theo dõi chặt chẽ tình hình sản xuất, thu hoạch và tiêu thụ vụ Hè thu, tình hình thời tiết và dịch bệnh trên cây trồng và cật nuôi. Xây dựng Kế hoạch sản xuất cây trồng vụ Thu Đông và Kế hoạch xả lũ năm 2023. Triển khai các giải pháp Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Triển khai các giải pháp chủ động phòng, chống thiên tai, giông bão trong mùa mưa, bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản của người dân.

4. Tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp, trong đó chú trọng các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi, phát triển sản xuất, kinh doanh; đặc biệt là tháo gỡ khó khăn cho các dự án trọng điểm công nghiệp đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư để sớm hoàn thành và đưa vào hoạt động, tạo năng lực mới cho tăng trưởng của ngành. Tập trung triển khai thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

5. Triển khai các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ. Tăng cường thông tin về thị trường và giá cả hàng hóa, thực hiện công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại. Tạo điều kiện hàng hóa nông sản của Tỉnh tiêu thụ ở các thị trường, nhất là thị trường lớn Trung Quốc đang trên đà phục hồi. Khuyến khích phát triển mạng lưới bán lẻ hiện đại và các hình thức kinh

doanh thương mại điện tử. Xây dựng phương án phục vụ khách du lịch hè 2023 gắn với khai thác sản phẩm du lịch đặc trưng tỉnh.

6. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên các lĩnh vực, tập trung khắc phục các hạn chế, yếu kém thông qua phân tích, đánh giá chỉ số PCI, PAPI, PAR Index, PAPI. Tiếp tục rà soát đẩy mạnh cải cách, đơn giản hoá thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, giảm chi phí cho doanh nghiệp.

7. Đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục phê duyệt các dự án giai đoạn trung hạn 2021-2025. Thường xuyên đi thực địa để giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án, công trình đang triển khai thi công. Theo dõi sát nhu cầu và có kế hoạch cung ứng cát kịp thời, sắp xếp thứ tự ưu tiên giải quyết cung cấp cát cho các công trình giao thông trọng điểm. Hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt Quy hoạch Tỉnh báo cáo Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

8. Đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án đang thực hiện như: dự án nâng cấp ĐT.842 và cầu Sở Thượng; đường ĐT.857 (đoạn QL30-ĐT.845), Quốc lộ 30 tuyến tránh thành phố Cao Lãnh; triển khai bước tiếp theo dự án tuyến cao tốc Cao Lãnh - An Hữu. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án hạ tầng KCN Tân Kiều; Cụm công nghiệp Quảng Khánh, cụm công nghiệp Tân Lập, hạ tầng kỹ thuật khu KTCK Đồng Tháp để tạo mặt bằng sạch, tạo điều kiện thu hút đầu tư.

9. Tiếp tục công tác sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tập trung xây dựng chính quyền phục vụ; đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành; phân cấp phân quyền cụ thể gắn kiểm tra, giám sát chặt chẽ. Triển khai hiệu quả Đề án chuyển đổi số. Chú trọng các giải pháp cắt giảm và đơn giản hóa quy trình thủ tục hành chính, mang đến dịch vụ tốt nhất cho người dân.

10. Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Bố trí cán bộ quản lý và giáo viên đảm bảo cho việc dạy học ở các cơ sở giáo dục. Tiếp tục thực hiện Đề án Chuyển đổi số ngành Giáo dục. Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023 và tuyển sinh lớp 10. Theo dõi chặt chẽ thị trường lao động, tăng cường kết nối cung cầu lao động; phối hợp với các địa phương triển khai các hoạt động hỗ trợ, đào tạo nghề, kết nối với doanh nghiệp để giới thiệu việc làm, tập trung thực hiện Chương trình đi làm việc ở nước ngoài có thời hạn theo hợp đồng.

11. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm sóc người có công với cách mạng, công tác giảm nghèo. Nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, chất lượng dân số, gia tăng tỷ lệ dân cư tham gia bảo hiểm y tế. Tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết và các bệnh truyền nhiễm khác ngay từ các tháng mùa khô và khi thời tiết

chuyển mùa. Kích hoạt lại hệ thống y tế thích ứng với dịch COVID-19. Ứng dụng công nghệ số trong công tác khám, chữa bệnh theo Đề án Chuyển đổi số y tế giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

12. Giữ vững ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Chủ động nắm tình hình quốc phòng, an ninh biên giới. Tiếp tục tăng cường công tác đối ngoại, ngoại giao, hợp tác phát triển trên các lĩnh vực.

V. NHỮNG KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ

Những khó khăn vướng mắc trong phát triển kinh tế - xã hội và kiến nghị, UBND Tỉnh đã thực hiện rà soát và báo cáo, đề xuất tại Báo cáo số 165/BC-UBND ngày 12 tháng 05 năm 2023 của UBND Tỉnh về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo số 169/BC-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2023 của UBND Tỉnh về việc rà soát tình hình xử lý kiến nghị, đề xuất của tỉnh Đồng Tháp đối với Bộ, ngành Trung ương.

Trên đây là báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Kính báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (b/c);
- VPCP, Bộ KH&ĐT (b/c);
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND Tỉnh;
- Các cơ quan, ban Đảng Tỉnh;
- MTTQ và các Đoàn thể Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- LĐVP UBND Tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, THVX (Thư).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thiện Nghĩa

Phụ lục
MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU THÁNG 5
VÀ 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

*(Kèm theo Báo cáo số 181/BC-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	KH 2023	Năm 2023		% Ước 5 tháng so với	
				Tháng 5	5 tháng	Cùng kỳ	KH 2023
1	Sản xuất nông - lâm - thủy sản (tính đến 15/5/2023)						
1.1.	Sản xuất nông nghiệp						
<i>a)</i>	<i>Diện tích gieo trồng</i>						
	- Hoa màu - Cây CNNN vụ Đông xuân	ha	12.250		12.509	122,02	102,11
	- Hoa màu - Cây CNNN vụ Hè Thu	ha			10.374	101,03	
	- Lúa Đông xuân	ha	191.500		190.175	100,48	99,31
	- Lúa Hè thu	ha			181.283	102,91	
<i>b)</i>	<i>Thu hoạch</i>						
	- Sản lượng lúa vụ Đông xuân	Nghìn tấn	1.368		1.390	100,15	101,61
	- Sản lượng lúa vụ Hè thu	Nghìn tấn			206,9	188,95	
	- Hoa màu - Cây CNNN vụ Đông xuân	ha			194.691	118,98	
1.2.	Thủy sản						
	Tổng sản lượng thủy sản	Nghìn tấn	682,8	33,0	175,9	103,04	25,77
	+ Sản lượng khai thác thủy sản	Nghìn tấn	19,0	1,2	5,2	107,50	27,20
	+ Sản lượng thủy sản nuôi trồng	Nghìn tấn	663,8	31,8	170,8	105,29	25,73
	. Cá tra	nghìn tấn	531,0	19,4	124,1	106,88	23,37
2	Phát triển nông thôn						
2.1.	Số xã đạt tiêu chí xã nông thôn mới	<i>xã</i>	115		103		89,57
	- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (số lũy kế)	xã	39		10		25,64

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	KH 2023	Năm 2023		% Ước 5 tháng so với	
				Tháng 5	5 tháng	Cùng kỳ	KH 2023
	- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	xã	2		0		0,00
2.2.	Đơn vị cấp huyện cơ bản đạt chuẩn NTM (lũy kế từ trước đến nay)	Đơn vị	8		5		62,50
3.	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	10		2		20
4.	Số hội quán	HQ	139		134		96,40
5	Sản phẩm công nghiệp chủ yếu						
	- Cát khai thác	1000 m ³	9.500	678	2.165	43,16	22,79
	- Thủy sản chế biến (cá phi lê đông lạnh)	tấn	480.000	45.259	183.332	111,72	38,19
	- Gạo xay xát, lau bóng	1000 tấn	1.450	144	623	116,09	42,94
	- Miến, hủ tiếu, bánh tráng và các loại tương tự	tấn	27.500	2.811	10.396	90,27	37,80
	- Thức ăn gia súc, thủy sản	1000 tấn	1.750	164	667	101,88	38,14
	- Thuốc lá điều có đầu lọc	1000 gói	65.000	10.500	44.226	193,06	68,04
	- Sản phẩm may mặc	1000 cái	10.300	855	3.797	124,84	36,86
	- Thuốc viên các loại	Triệu viên	1.750	190	803	176,16	45,87
	- Các bộ phận của giày dép bằng da	1000 đôi	4.500	465	1.619	95,11	35,98
	- Bia	1000 lít	18.000	1.663	5.886	77,96	32,70
	- Bê tông tươi	m3		16.980	66.509	101,48	
	- Nước sản xuất	Nghìn m3		4.983	22.532	102,71	
6	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	tỷ đồng	126.590	10.546	52.908	114,19	41,79
7	Xuất nhập khẩu						
7.1	Kim ngạch xuất khẩu (không tính xăng, dầu tạm nhập, tái xuất)	Triệu USD	1.535	112,9	467,7	78,86	30,47
	Sản phẩm chủ yếu						

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	KH 2023	Năm 2023		% Ước 5 tháng so với	
				Tháng 5	5 tháng	Cùng kỳ	KH 2023
	- Thủy sản đông lạnh	Triệu USD	1.000	56,19	237,51	59,53	23,75
	- Gạo	Triệu USD	232	32,55	126,11	170,25	54,36
	- Bánh phồng tôm	Triệu USD	22,0	1,31	5,64	65,00	25,62
	- Sản phẩm ngành may	Triệu USD	180	15,00	60,31	90,10	33,51
	- Hàng hóa khác	Triệu USD	336	43,89	209,60	114,71	62,38
7.2	<i>Kim ngạch nhập khẩu hàng hoá của Tỉnh</i>	<i>Triệu USD</i>	<i>810</i>	<i>53,83</i>	<i>293,43</i>	<i>87,48</i>	<i>36,23</i>
	Sản phẩm chủ yếu						
	- Xăng dầu các loại	Triệu USD	340	36,59	220,08	113,71	64,73
	- Nguyên, phụ liệu SX tân dược	Triệu USD	28	4,65	21,73	271,97	77,59
	- Vải may mặc	Triệu USD	110	5,47	29,68	89,13	26,98
	- Mặt hàng khác	Triệu USD	332	7,13	21,94	21,81	6,61
8	Du lịch						
	- Số lượt khách du lịch	Nghìn lượt	3.800	600	2.300	30,55	60,52
	<i>Trong đó, khách quốc tế</i>	<i>Nghìn lượt</i>	<i>50</i>	<i>0,3</i>	<i>2,8</i>		<i>5,6</i>
	- Tổng doanh thu du lịch	tỷ đồng	1.800	150	950	112,18	52,77
9	Thu - chi Ngân sách nhà nước						
	- Thu NSNN trên địa bàn (đến 15/5/2023)	tỷ đồng	7.590	267	3.289,8	103,38	43,34
	- Chi ngân sách địa phương	tỷ đồng	13.191	445	5.217,6	93,36	39,55
10	Phát triển doanh nghiệp						
	- Doanh nghiệp thành lập mới	DN	650	50	260	75,37	40,00
	+ <i>Tổng vốn DN thành lập mới đăng ký</i>	<i>tỷ đồng</i>		<i>250</i>	<i>1.335</i>		
	- Doanh nghiệp tạm ngưng hoạt động	DN		7	189		

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	KH 2023	Năm 2023		% Ước 5 tháng so với	
				Tháng 5	5 tháng	Cùng kỳ	KH 2023
	- Doanh nghiệp giải thể (tự nguyện)	DN		3	39		
	- Doanh nghiệp hoạt động trở lại	DN		3	72		
11	Đăng ký đầu tư tư nhân (tính đến 22/5/2023)						
	- Số dự án	DA	31	3	5		16,13
	+ Trong đó: hình thức chấp nhận nhà đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận ĐKĐT	DA	26	3	4		15,4
	+ Hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	DA	5		1		20,0
	- Vốn đăng ký mới	tỷ đồng		652	5.852		
12	Đầu tư công (ước đến cuối tháng 4/2023)						
	- Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	6.006		2.169		
	- Tỷ lệ giải ngân	%	100		36,12		
13	Số lao động được giải quyết việc làm (đến 15/5/2023)	Người	30.000	3.258	12.430		41,43
	Số lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài trong năm theo hợp đồng	Người	1.500	265	741		49,40